|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ****\_\_\_\_\_\_\_\_**Số: 427/TTr-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương**

**giai đoạn 2021 - 2025 còn lại của 03 chương trình mục tiêu quốc gia**

**và bổ sung vốn nước ngoài cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại của 03 chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương và đề xuất bổ sung vốn nước ngoài cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như sau:

**I. VỀ CĂN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÒN LẠI CỦA 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CHO CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

1. Tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 29/2021/QH15, Quốc hội giao Chính phủ: “*Đối với các dự án chưa đáp ứng thủ tục đầu tư theo quy định, các khoản vốn chưa phân bổ, Chính phủ khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho từng dự án theo đúng quy định của pháp luật”*.

2. Tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Chính phủ: “*Khẩn trương báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội phương án phân bổ 7.942,139 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ trước ngày 01 tháng 9 năm 2022”*.

**II. NGUYÊN TẮC PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÒN LẠI CỦA 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CHO CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

Việc phân bổ 7.942,139 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại của 03 chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, các Quyết định Thủ tướng Chính phủ quyết định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, các chương trình, đề án chuyên đề thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Cụ thể như sau:

1. Phân bổ 2.942,139 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội; quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 và các quy định có liên quan.

2. Phân bổ 2.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội; quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022, Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan.

3. Phân bổ 3.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội; quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 03 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022, Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các địa phương còn gặp nhiều khó khăn trong hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo tinh thần chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

**III. VỀ NỘI DUNG TRÌNH PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÒN LẠI CỦA 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CHO CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

1. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại của 03 chương trình mục tiêu quốc gia

Theo Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại của 03 chương trình mục tiêu quốc gia là 7.942,139 tỷ đồng, trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 2.942,139 tỷ đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 2.000 tỷ đồng.

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 3.000 tỷ đồng.

2. Phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại của 03 chương trình mục tiêu quốc gia

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại của 03 chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương như sau:

a) Đối với 2.942,139 tỷ đồng còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Phân bổ 2.497,732 tỷ đồng cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Cụ thể như sau:

+ Phân bổ 2.138,811 tỷ đồng cho các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện một số nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 và Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021. Cụ thể:

. Phân bổ 1.185,089 tỷ đồng cho Ủy ban Dân tộc để thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất cho 05 trường[[1]](#footnote-1) đào tạo chuyên ngành về công tác dân tộc thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 4 của Chương trình.

. Phân bổ 888,816 tỷ đồng cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất cho 02 trường đại học[[2]](#footnote-2) nằm trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 4 của Chương trình.

. Phân bổ 60 tỷ đồng cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện việc đầu tư xây dựng bảo tàng sinh thái tại các tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Kon Tum và một số địa phương khác thuộc Dự án 6 của Chương trình.

. Phân bổ 4,906 tỷ đồng cho Liên minh Hợp tác xã để thực hiện việc đầu tư xây dựng chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Tiểu Dự án 2 Dự án 10 của Chương trình.

 (Nội dung giải trình cơ sở pháp lý, thuyết minh sự cần thiết của việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng cho 09 trường và đầu tư xây dựng các bảo tàng sinh thái, chợ sản phẩm trực tuyến được báo cáo tại Phụ lục I kèm theo).

+ Phân bổ 358,921 tỷ đồng bổ sung cho các địa phương như sau:

. Bổ sung 118,509 tỷ đồng[[3]](#footnote-3) phân bổ cho các địa phương để thực hiện Nội dung số 02 “Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý” thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 3 của Chương trình. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện theo quy định tại mục 2 Phụ lục III được ban hành kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

. Bổ sung 240,412 tỷ đồng[[4]](#footnote-4) phân bổ cho các địa phương để thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 10 của Chương trình. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện theo quy định tại mục 2 Phụ lục X được ban hành kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chưa phân bổ 444,407 tỷ đồng. Số vốn này dự kiến để thực hiện đầu tư cơ sở vật chất cho 02 trường[[5]](#footnote-5) (Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80). Chính phủ báo cáo phương án phân bổ, giao kế hoạch số vốn này sau khi việc rà soát, bàn giao, tiếp nhận quản lý 02 trường hoàn thành theo quy định.

b) Đối với chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Phân bổ 2.000 tỷ đồng vốn còn lại của Chương trình hỗ trợ 22 huyện nghèo[[6]](#footnote-6) thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 để thực hiện đầu tư một số công trình giao thông liên xã trên địa bàn huyện nghèo theo quy định tại Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

(Nội dung giải trình, thuyết minh phương án phân bổ 2.000 tỷ đồng báo cáo tại Phụ lục II kèm theo).

c) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Thực hiện phân bổ 3.000 tỷ đồng còn lại của Chương trình cho các địa phương như sau:

- Phân bổ 2.050 tỷ đồng cho 45 tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương và các tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi theo các tiêu chí, hệ số phân bổ (xã, huyện, tỉnh được ưu tiên) quy định tại khoản các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân bổ 300 tỷ đồng cho 30 tỉnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân bổ 650 tỷ đồng cho các tỉnh để thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong quá trình triển khai Chương trình theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Mục 1 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

+ Phân bổ 40 tỷ đồng bổ sung cho tỉnh Thanh Hóa để tập trung hỗ trợ xã Mường Chanh của huyện Mường Lát hoàn thành các tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Thông báo số 1546-CV/VPTW ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Văn phòng Trung ương Đảng.

+ Phân bổ 50 tỷ đồng bổ sung cho tỉnh Thái Nguyên để hỗ trợ huyện Định Hóa hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023 theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tại buổi làm việc với tỉnh Thái Nguyên ngày 18 tháng 2 năm 2022 (Biên bản ghi nhớ ngày 15 tháng 3 năm 2022).

+ Phân bổ 50 tỷ đồng bổ sung cho tỉnh Gia Lai để hỗ trợ Huyện K’bang (là huyện chỉ đạo điểm xây dựng nông thôn mới của Trung ương).

+ Phân bổ 375 tỷ đồng cho 11 tỉnh để hỗ trợ bổ sung nguồn lực cho 15 huyện “trắng xã nông thôn mới” [[7]](#footnote-7) (tính đến hết tháng 7 năm 2022).

+ Phân bổ 135 tỷ đồng để hỗ trợ một phần vốn cho 10 tỉnh[[8]](#footnote-8) triển khai xây dựng thí điểm một số trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện thuộc Nội dung 06 Nội dung thành phần số 02 của Chương trình.

(Nội dung giải trình, thuyết minh phương án phân bổ 3.000 tỷ đồng báo cáo tại Phụ lục III kèm theo)

**IV. VỀ NỘI DUNG TRÌNH BỔ SUNG VỐN NƯỚC NGOÀI CHO CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

1. Căn cứ đề xuất

a) Tại khoản 2 Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định *“Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách trung ương giữa các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn trung hạn và hằng năm đã được Quốc hội quyết định.”.*

b) Tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 29/2021/QH15, Quốc hội giao Chính phủ: “*Đối với các dự án chưa đáp ứng thủ tục đầu tư theo quy định, các khoản vốn chưa phân bổ, Chính phủ khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho từng dự án theo đúng quy định của pháp luật”*.

c) Tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 25/2021/QH15, Quốc hội giao Chính phủ: *“Trong quá trình điều hành, Chính phủ tiếp tục cân đối ngân sách trung ương để ưu tiên hỗ trợ thêm cho Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và có giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn hợp pháp để thực hiện”*.

2. Nội dung đề xuất bổ sung vốn nước ngoài cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

a) Sự cần thiết

Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn đã được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo quy định tại Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn để thực hiện nội dung số 7 thuộc Nội dung thành phần số 2 về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020[[9]](#footnote-9) tại các Quyết định số 1467/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2019. Nguồn vốn đầu tư là vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Phát triển châu Á và được thực hiện theo phương thức hòa đồng ngân sách nhà nước[[10]](#footnote-10).

Việc huy động thêm nguồn lực ưu đãi để bổ sung vốn cho đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở là giải pháp quan trọng để đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường năng lực tuyến y tế cơ sở đảm bảo cung ứng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh cho từng người dân ngay tại cơ sở; đồng thời, để thực hiện Nội dung 08 thuộc Nội dung thành phần số 02 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó sẽ góp phần thực hiện hiệu quả việc lồng ghép trong điều trị ngay tại cơ sở, giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên, bảo đảm công bằng, hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần hoàn thành tiêu chí số 15 về y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Tại Tờ trình số 252/TTr-CP ngày 20 tháng 7 năm 2021 và Báo cáo số 251/BC-CP ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội xem xét 88,6 triệu USD (tương đương 2.050 tỷ đồng) vốn vay từ Ngân hàng Phát triển châu Á trong tổng 30.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 không thể hiện rõ cơ cấu vốn nước ngoài (88,6 triệu USD vốn vay) trong tổng số 30.000 tỷ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đồng thời, tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021, Quốc hội quyết nghị bố trí 30.000 tỷ đồng vốn trong nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Do vậy, chưa có cơ sở để phân bổ 88,6 triệu USD (tương đương 2.050 tỷ đồng) vốn vay cho 16 tỉnh tham gia thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn.

Bên cạnh đó, khoản vay 88,6 triệu USD là khoản vay ưu đãi cuối cùng của Ngân hàng Phát triển châu Á dành cho Việt Nam (khoản vay AFD) và thời hạn cuối cùng để rút vốn từ Ngân hàng Phát triển châu Á về ngân sách nhà nước là ngày 31 tháng 3 năm 2023[[11]](#footnote-11). Nếu không kịp thời hoàn thiện các thủ tục bổ sung 88,6 triệu USD này vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sẽ không thể huy động thêm nguồn vốn ưu đãi này cho thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Đề xuất bổ sung 88,6 triệu USD cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc bổ sung 88,6 triệu USD vốn vay Ngân hàng Phát triển châu Á vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để có thêm nguồn lực thực hiện mục tiêu của Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn theo nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 1467/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2018, Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2019 và đáp ứng nguyện vọng của 16 tỉnh tham gia Chương trình vay vốn từ Ngân hàng Phát triển châu Á.

Việc đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ sung 88,6 triệu USD vốn vay cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Quốc hội.

c) Phương án phân bổ 88,6 triệu USD (tương đương 2.050 tỷ đồng) vốn nước ngoài cho các địa phương

Trên cơ sở đề xuất bổ sung 88,6 triệu USD vốn vay nêu trên, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định phương án phân bổ 2.050 tỷ đồng vốn nước ngoài cho 16 tỉnh[[12]](#footnote-12) tham gia thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ[[13]](#footnote-13).

(Nội dung giải trình, thuyết minh phương án phân bổ 88,6 triệu USD (tương đương 2.050 tỷ đồng) cho các địa phương báo cáo tại Phụ lục IV kèm theo)

**V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở các nội dung báo cáo nêu trên, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Cho ý kiến về phương án phân bổ 7.942,139 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại của 03 chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo đề xuất tại Mục II nêu trên. Trong đó:

a) Phân bổ 7.497,732 tỷ đồng cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 2.497,732 tỷ đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 2.000 tỷ đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 3.000 tỷ đồng.

b) Để lại chưa phân bổ 444,407 tỷ đồng của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Số vốn này dự kiến để đầu tư cơ sở vật chất cho 02 trường (Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80). Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội phương án phân bổ, giao kế hoạch số vốn này sau khi hoàn thành việc rà soát, bàn giao, tiếp nhận quản lý 02 trường theo quy định.

2. Bổ sung 88,6 triệu USD (tương đương 2.050 tỷ đồng) vốn vay từ Ngân hàng Phát triển châu Á vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn. Nguồn bổ sung từ nguồn kế hoạch vốn nước ngoài chưa phân bổ (90.342,102 tỷ đồng) tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội. Đồng thời, cho ý kiến về phương án phân bổ 2.050 tỷ đồng vốn nước ngoài bổ sung cho 16 tỉnh tham gia Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn.

(Phương án phân bổ 7.497,732 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 còn lại của 03 chương trình mục tiêu quốc gia và phương án phân bổ 2.050 tỷ đồng vốn bổ sung cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo tại Phụ lục V kèm theo).

Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 còn lại của 03 chương trình mục tiêu quốc gia, Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương hoàn thiện phương án, trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn bổ sung cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định pháp luật.

Kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (15b);- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Kiểm toán Nhà nước;- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2b);- Bộ Tài chính;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  các Vụ: TKBT, TH;- Lưu: VT, KTTH (2). | **TM. CHÍNH PHỦ****TUQ. THỦ TƯỚNG****BỘ TRƯỞNG****BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ****(Đã ký)****Nguyễn Chí Dũng** |

1. Các Trường: Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn, Dự bị Đại học Dân tộc Nha Trang, Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc. [↑](#footnote-ref-1)
2. Các trường: Đại học Tây Bắc, Đại học Tây Nguyên. [↑](#footnote-ref-2)
3. Số vốn bổ sung được chuyển từ vốn dự kiến giao Ủy ban Dân tộc thực hiện Nội dung số 03 “Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 của Chương trình theo đề xuất tại Tờ trình số 134/TTr-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Số vốn bổ sung được chuyển từ số vốn dự kiến giao Ủy ban Dân tộc đầu hạ tầng cơ sở để thực hiện các giải pháp chuyển đổi số thực hiện Chương trình thuộc Tiểu Dự án 2 Dự án 10 của Chương trình theo đề xuất tại Tờ trình số 134/TTr-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc được giao là cơ quan chủ trì thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất cho 02 trường. Tuy nhiên, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan trung ương *(Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban Văn hóa - Giáo dục, Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội)* thực hiện việc rà soát, thống nhất phương án kiện toàn cơ quan quản lý 02 trường để báo cáo Thủ tướng Chính phủ; chưa hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận từ trực thuộc quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trực thuộc quản lý của Ủy ban Dân tộc theo quy định. Do vậy, chưa có đầy đủ cơ sở đề xuất giao số vốn này cho Ủy ban Dân tộc. [↑](#footnote-ref-5)
6. Các huyện: Quản Bạ, Bắc Mê (tỉnh Hà Giang); Hà Quảng, Trùng Khánh (tỉnh Cao Bằng); Văn Quan (tỉnh Lạng Sơn); Bắc Hà (tỉnh Lào Cai); Sơn Động (tỉnh Bắc Giang); Đà Bắc (tỉnh Hòa Bình); Thuận Châu (tỉnh Sơn La); Phong Thổ (tỉnh Lai Châu); Tuần Giáo, Mường Ảng (tỉnh Điện Biên); Thường Xuân, Bá Thước (tỉnh Thanh Hóa); A Lưới (tỉnh Thừa Thiên Huế); Phước Sơn, Bắc Trà My (tỉnh Quảng Nam); An Lão (tỉnh Bình Định); Khánh Sơn (tỉnh Khánh Hòa); M’Đrăk (tỉnh Đăk Lăk); Đăk Glong (tỉnh Đăk Nông); Tri Tôn (tỉnh An Giang). [↑](#footnote-ref-6)
7. Các huyện: Huyện Bảo Lâm, huyện Nguyên Bình (tỉnh Cao Bằng); huyện Mù Căng Chải (tỉnh Yên Bái); huyện Pắc Nặm (tỉnh Bắc Kạn); huyện Tủa Chùa, huyện Tuần Giáo, huyện Điện Biên Đông, huyện Mường Chà (tỉnh Điện Biên); huyện Mường Lát (tỉnh Thanh Hóa); huyện Quế Phong (tỉnh Nghệ An); huyện Nam Giang (tỉnh Quảng Nam); huyện Sơn Tây (tỉnh Quảng Ngãi); huyện Khánh Sơn (tỉnh Khánh Hòa); huyện Bắc Ái (tỉnh Ninh Thuận); huyện Tuy Đức (tỉnh Đắk Nông); huyện Tu Mơ Rông (tỉnh Kon Tum). [↑](#footnote-ref-7)
8. Các tỉnh: Yên Bái, Hòa Bình, Thái Bình, Nghệ An, Quảng Nam, Ninh Thuận, Gia Lai, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Kiên Giang. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-9)
10. Tại Hiệp định vay số 3758 VIE (COL) ngày 06 tháng 8 năm 2019. [↑](#footnote-ref-10)
11. Quá trình tiếp nhận khoản vay ưu đãi này gặp một số khó khăn, 03 lần phải thực hiện các thủ tục gia hạn, cụ thể:

(i) Hiệp định vay 88,6 triệu USD được ký kết ngày 06 tháng 8 năm 2019 và thời hạn đóng sổ khoản vay là 31 tháng 3 năm 2020. Thời hạn này không đủ để hoàn thành các thủ tục bổ sung 88,6 triệu USD cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, vì vậy, đã phải thực hiện các thủ tục gia hạn đến 31 tháng 3 năm 2021 (gia hạn lần 1).

(ii) Tháng 9 năm 2020, Chính phủ trình đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, nhưng chưa Quốc hội thông qua trước thời điểm 31 tháng 3 năm 2021. Vì vậy, đã phải thực hiện thủ tục gia hạn vốn vay này đến 31 tháng 3 năm 2022 (gia hạn lần 2).

(iii) Tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội không thể hiện rõ cơ cấu vốn trong nước và vốn nước ngoài (88,6 triệu USD vốn vay thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn) trong tổng số 30.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Do vậy, không có đủ cơ sở để phân bổ vốn thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn; phải tiếp tục thực hiện thủ tục gia hạn thời hạn rút 88,6 triệu USD vốn vay đến ngày 31 tháng 3 năm 2023 (gia hạn lần 3). [↑](#footnote-ref-11)
12. Các địa phương: Điện Biên, Lai Châu, Tuyên Quang, Phú Thọ, Bắc Giang, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Phú Yên, Bình Thuận, Gia Lai, Kon Tum, Đăk Nông, Bình Phước, Sóc Trăng, Cà Mau. [↑](#footnote-ref-12)
13. Theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, *“Tiêu chí phân bổ vốn cho Chương trình vốn vay ADB được xác định dựa trên các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ đã được quy định cụ thể tại Hiệp định vay vốn giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển châu Á, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1467/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2018, số 758/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình vốn vay ADB; các văn bản của Bộ Y tế phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và quyết định đầu tư Chương trình vốn vay ADB theo quy định”.* [↑](#footnote-ref-13)